

QUYỂN 26

642. BA CĂN CỦA BẠC THÁNH¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có ba căn.² Đó là căn chưa biết cần phải biết, căn đã biết và căn đã biết trọn vẹn.

Rồi Thế Tôn nói kệ rằng:

Bậc Hữu học giác tri,
Tinh tấn và nỗ lực,
Tự biết không tái sanh,
Nhờ biết giải thoát rồi,
Bất động tâm giải thoát,³
Các căn thấy tròn đầy,
Giữ thân sau cùng này,

Tùy thuận tiến thẳng đường,
Khéo hộ trì tâm mình.
Đã rõ đạo vô ngại,
Nên thấy biết trọn vẹn.
Tất cả hữu đều dứt,
Vui vì căn đã tịnh,
Hàng phục các ma oán.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

643. NĂM CĂN⁴

Tôi nghe như vậy:

¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.642. 0182a14). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.824. 0211c01); S. 48.23 - III. 204; A. 3.85 - I. 231.

² Tam căn (三根), đây chỉ cho 3 căn vô lậu. Theo *Đại trí độ luận* 大智度論 (T.25. 1509.44. 0381b03), ba căn vô lậu gồm: Vị tri dục tri căn, tri căn và tri dĩ căn (未知欲知根, 知根, 知已根). Theo kinh trên, đó là “Vị tri đương tri căn, tri căn, vô tri căn” (未知當知根, 知根, 無知根). Ba căn này không bị nhiễm ô, không phát sanh phiền não, có công năng sanh ra Thánh pháp vô lậu. Vị tri dục tri căn (未知欲知根, *Anaññātāññassāmītindriyaṃ*) thuộc giai vị Kiến đạo, tức đã liễu tri bốn đế. “Tri căn” (知根, *Aññindriyaṃ*) thuộc giai vị tu đạo, mặc dù đã thấy rõ bốn đế, nhưng căn phải tu tập để đoạn trừ những phiền não dư tàn. Tri dĩ căn (知已根, *Aññātāvindriyaṃ*) còn gọi là cụ tri căn (具知根), vô tri căn (無知根), thuộc giai vị Vô học.

³ Nguyên tác: Bất động ý giải thoát (不動意解脫), còn gọi là “Bất động tâm giải thoát” (不動心解脫). Theo *Du-già sư địa luận* 瑜伽師地論 (T.30. 1579.88. 0796c26), được giải thoát hoàn toàn gọi là “Bất động tâm giải thoát” (解脫無上者謂不動心解脫).

⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.643. 0182a26). Tham chiếu: S. 48.1 - V. 193.

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

644. TU-ĐÀ-HOÀN⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn gì? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Đối với năm căn này, nếu Tỳ-kheo nào khéo quán sát đúng như thật sẽ dứt sạch ba kiết sử, đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Đó gọi là bậc Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào đường ác, nhất định hướng đến Chánh giác, tối đa chỉ còn bảy lần qua lại cõi trời, người rồi vượt thoát khổ đau.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

645. QUẢ A-LA-HÁN⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Đối với năm căn này, người nào quán sát như thật sẽ không còn sanh khởi các lậu hoặc, tâm sẽ lìa dục, được giải thoát. Đó gọi là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã đặt các gánh nặng xuống, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn.⁷

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.644. 0182b02). Tham chiếu: S. 48.2-3 - V. 193.

⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.645. 0182b10). Tham chiếu: S. 48.4-5 - V. 194.

⁷ Nguyên tác: Thiện giải thoát (善解脫, *suvimutta*). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển 1, tr. 19; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.22. 0004c20).

646. NỘI HÀM CỦA NĂM CĂN⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn gì? Là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Tín căn, đó là bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyển.⁹ Tấn căn, đó là bốn chánh cần. Niệm căn, đó là bốn niệm xứ. Định căn, đó là bốn thiền. Tuệ căn, đó là bốn Thánh đế.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

647. Ý NGHĨA NĂM CĂN¹⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Những gì là năm? Là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

– Thế nào là tín căn? Tỳ-kheo nào phát khởi niềm tin thanh tịnh, gốc rễ bền chắc đối với Như Lai mà các Sa-môn, Bà-la-môn khác, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến những người thế gian khác không thể làm cản trở, phá hoại tâm ấy, đó gọi là tín căn.

Thế nào là tấn căn? Đối với pháp ác, bất thiện đã sanh thì phải phát khởi ước muốn, nỗ lực, nhiếp tâm, tăng thêm tinh tấn, khiến chúng đoạn trừ; đối với pháp ác, bất thiện chưa sanh thì phải phát khởi ước muốn, nỗ lực, nhiếp tâm, tăng thêm tinh tấn, khiến chúng không sanh khởi; đối với pháp thiện chưa sanh thì phải phát khởi ước muốn, nỗ lực, nhiếp tâm, tăng thêm tinh tấn, khiến chúng sanh khởi; đối với pháp thiện đã sanh thì phải phát khởi ước muốn, nỗ lực, nhiếp tâm, tăng thêm tinh tấn, khiến chúng tăng trưởng, chẳng mất, tu tập đầy đủ, đó gọi là tấn căn.

Thế nào là niệm căn? Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên nội thân, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu ở thế gian; sống quán niệm

⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.646. 0182b16). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.675. 0185c09); S. 48.8 - V. 196; A. 5.15 - III. 11.

⁹ Bất hoại tịnh (不壞淨, *aveccappasāda*). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyền 14, tr. 397; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.344. 0094b02).

¹⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.647. 0182b23). Tham chiếu: S. 48.9 - V. 196; S. 48.10 - V. 197.

thân trên ngoại thân, trên nội ngoại thân; sống quán niệm thọ,... tâm và pháp trên pháp cũng nói như vậy, đó gọi là niệm căn.

Thế nào là định căn? Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, có giác có quán, có hỷ lạc được sanh ra do viễn ly,... cho đến chứng đắc và an trú Thiền thứ tư, đó gọi là định căn.

Thế nào là tuệ căn? Tỳ-kheo biết như thật Thánh đế về khổ, biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt, Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, đó gọi là tuệ căn.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

648. ĐOẠN BA KIẾT SỬ¹¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Như kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn):

– Tỳ-kheo nào khi đã quán sát đúng như thật đối với năm căn này sẽ đoạn trừ sạch ba kiết sử. Là ba kiết sử nào? Đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Đó gọi là bậc Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào đường ác, nhất định hướng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại cõi trời, người rồi sẽ vượt thoát khổ đau.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

649. QUÁN SÁT NĂM CĂN¹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Như kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn):

– Tỳ-kheo nào khi đã quán sát đúng như thật đối với năm căn này sẽ dứt sạch các lậu, ly dục, được giải thoát. Đó gọi là bậc A-la-hán các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã lìa các gánh nặng, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát.

¹¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.648. 0182c14). Nội dung giống như *Tạp. 雜* (T.02. 0099.644. 0182b02). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.735. 0196c05); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.739. 0197a15); S. 48.12 - V. 200.

¹² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.649. 0182c21). Tham chiếu: S. 48.20 - V. 203.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

650. QUÁN SÁT NHƯ THẬT TÍN CĂN¹³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Như kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn):

– Nay các Tỳ-kheo! Đối với tín căn, sự tập khởi của tín căn, sự diệt tận của tín căn, con đường đưa đến sự diệt tận của tín căn mà Như Lai không biết như thật thì trong chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, Như Lai đã không được giải thoát, được ra khỏi, tâm lìa điên đảo và cũng không thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Cũng như tín căn, đối với tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn cũng nói như thế.

– Nay các Tỳ-kheo! Do vì đối với tín căn, Ta đã bằng chánh trí mà quán sát như thật, đối với sự tập khởi của tín căn, sự diệt tận của tín căn, con đường đưa đến sự diệt tận tín căn, Ta cũng đã bằng chánh trí mà quán sát như thật, cho nên ở giữa chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, Ta đã được giải thoát, được ra khỏi, tâm lìa điên đảo và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Cũng như tín căn, đối với tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn cũng nói như thế.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

651. BIẾT NHƯ THẬT VỀ NĂM CĂN¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Như kinh trên đã nói, chỉ có khác biệt ở đoạn sau):

¹³ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.650. 0182c28). Tham chiếu: S. 48.6 - V. 194; S. 48.7 - V. 195.

¹⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.651. 0183a12). Tham chiếu: S. 48.6 - V. 194; S. 48.7 - V. 195.

– Nay các Tỳ-kheo! Nếu không biết đúng như thật về sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của tín căn thì ở giữa chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn Ta đã không [tuyên bố] là được giải thoát, được ra khỏi, được xuất ly, tâm lìa điên đảo và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đối với tín căn, niệm căn, định căn và tuệ căn cũng nói như vậy.

Nay các Tỳ-kheo! Vì đã biết đúng như thật sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của tín căn nên ở trong chúng chư thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn Ta [tuyên bố] là đã giải thoát, đã ra khỏi, tâm lìa điên đảo và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

652. THÀNH TỰU NĂM CĂN¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Như kinh trên đã nói, chỉ có khác biệt ở đoạn sau):

– Đối với năm căn này, nếu Tỳ-kheo nào làm cho sắc bén, làm cho viên mãn thì chứng quả A-la-hán; nếu yếu hơn hoặc kém hơn thì chứng A-na-hàm; nếu yếu hơn hoặc kém hơn nữa thì chứng quả Tư-đà-hàm; nếu yếu hơn hoặc kém hơn nữa thì chứng quả Tu-đà-hoàn.

Người nào làm cho viên mãn thì thành tựu việc viên mãn, người nào không làm cho viên mãn thì thành tựu việc không viên mãn. Năm căn này không phải là trống không, không có quả báo. Đối với năm căn này người nào cho rằng tất cả đều là không thì Ta nói họ thuộc hàng phàm phu ngoại đạo.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

653. THỨ TỰ CHỨNG ĐẮC¹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

¹⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.652. 0183a24). Tham chiếu: S. 48.14 - V. 201; S. 48.18 - V. 202.

¹⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.653. 0183a04) Tham chiếu: S. 48.13 - V. 200.

Bảy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(*Như kinh trên đã nói, chỉ có khác biệt ở đoạn sau*):

– Đối với năm căn này, nếu Tỳ-kheo nào làm cho tăng thêm sự sắc bén và viên mãn sẽ chứng quả A-la-hán giải thoát cả hai phần,¹⁷ nếu yếu hơn hoặc kém hơn sẽ đạt Thân chứng,¹⁸ hoặc sẽ đạt Kiến đạo,¹⁹ hoặc sẽ đạt Tín giải thoát,²⁰ hoặc sẽ đạt Nhất chủng,²¹ hoặc sẽ đạt Tư-đà-hàm, hoặc sẽ đạt Gia gia,²² hoặc sẽ đạt Thất hữu,²³ hoặc sẽ đạt Pháp hành,²⁴ hoặc đạt Tín hành.²⁵

Đó gọi là Tỳ-kheo vì nhân duyên có căn Ba-la-mật nên biết quả Ba-la-mật, vì nhân duyên có quả Ba-la-mật nên biết người Ba-la-mật. Như vậy, người viên mãn thì việc làm cũng viên mãn; người yếu kém thì việc làm cũng yếu kém. Các căn này không phải rỗng không, không có quả báo. Nếu người nào không có các căn này, Ta nói kẻ đó thuộc vào hàng phàm phu.

¹⁷ Câu phần giải thoát (俱分解脫, *Ubhatobhāgavimuttā*): Giải thoát cả hai phần. *A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận* 阿毘達磨集異門足論 (T.26. 1536.10. 0436a06-a07) giải thích: Bạc thành tựu và an trú tám giải thoát, sau đó dùng trí tuệ đoạn tận mọi phiền não, được gọi là bậc Giải thoát cả hai phần (若補特伽羅, 於八解脫身已證具足住, 而復以慧永盡諸漏, 是名俱解脫分補特伽羅). Theo M. 70, *Kīṭāgiri Sutta* (Kinh *Kīṭāgiri*) giải thích: “Thế nào là bậc Câu phần giải thoát? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có người, sau khi thân đã chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này, này các Tỳ-kheo, được gọi là hạng người Câu phần giải thoát” (HT. Thích Minh Châu dịch).

¹⁸ Thân chứng (身證, *Kāyasakkhi*) chỉ cho bậc Thánh đắc quả A-na-hàm. *A-tỳ-đạt-ma Câu-xá luận* 阿毘達磨俱舍論 (T.29. 1558.24. 0126a15) ghi: Khế kinh có nói địa vị Bất hoàn còn gọi là Thân chứng (經說不還, 有名身證).

¹⁹ Kiến đạo (見到, *Ditṭhippatta*) cũng gọi là “Kiến chí” (見至), là bậc Dự lưu, thấy biết như thật đối với giáo pháp.

²⁰ Tín giải thoát (信解脫, *Saddhāvimutto*): Nhờ tín tâm cao tột với đức Phật nên được giải thoát. Theo A. 3.21 - I. 118: *Yvāyaṃ puggalo saddhāvimutto svāssa sakadāgāmi vā anāgāmi vā* (Hạng người Tín giải này là hạng người Nhất lai hay Bất lai), HT. Thích Minh Châu dịch. Vị Tỳ-kheo thành tựu Tín giải thoát được Phật khen ngợi là ngài Bà-ca-lê (婆迦梨). Tham chiếu: S. 55.24 - V. 375: “Có người không thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật, đối với Pháp, đối với chúng Tăng, không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Nhưng vị ấy có những pháp này: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, chỉ có lòng tin, chỉ có lòng ái mộ ở Như Lai. Người này, này Mahānāma, không có đi đến địa ngục, không có đi đến loài bàng sanh, không có đi đến cõi ngạ quỷ, không có đi đến cõi dữ, ác thú, đọa xứ” (HT. Thích Minh Châu dịch).

²¹ Nhất chủng (一種, *Ekabījī*) là bậc Dự lưu phải trải qua một lần tái sanh. Tham chiếu: A. 3.86 - I. 232: “Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Nhất chủng, sau khi phải sinh hiện hữu làm người 1 lần, rồi đoạn tận khổ đau” (HT. Thích Minh Châu dịch). SA. 48.24 - III. 238 giải thích: *Ettha ca ekabījīti dīsu yo sotāpanno hutvā ekameva attabhāvaṃ janetvā arahattaṃ pāpuṇāti, ayaṃ ekabījī nāma*. (Ở đây, căn nguyên của từ Nhất chủng nhằm chỉ cho những vị chứng quả Dự lưu chỉ tái sanh một lần trước khi chứng Niết-bàn, nên có tên là Nhất chủng).

²² Gia gia (家家, *Kulaṅkula*) là bậc Dự lưu, được sanh vào nhà thuần thiện, từ nhà này sang nhà khác trước khi chứng đắc A-la-hán. Tham chiếu: A. 3.86 - I. 232: “Vị ấy, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc ‘Gia gia’, rong ruổi, lưu chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau” (HT. Thích Minh Châu dịch).

²³ Thất hữu (七有, *Sattakkhattuparama*) tức Tu-đà-hoàn, đã đoạn thân kiến, giới cầm thủ và nghi, tối đa chỉ còn 7 lần tái sanh cõi trời, người.

²⁴ Pháp hành (法行, *Dhammānusārin*). Xem chú thích 16, kinh số 61, quyển 3, tr. 70; *Tap. 雜* (T.02. 0099.61. 0015c14).

²⁵ Tín hành (信行, *Addhānusārin*). Xem chú thích 12, kinh số 61, quyển 3, tr. 69; *Tap. 雜* (T.02. 0099.61. 0015c14).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

654. TUỆ CĂN THẬU NHIẾP TẤT CẢ (1)²⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

Trong năm căn này, tuệ căn nhiếp thọ tất cả. Ví như các thứ cột kèo trong ngôi nhà thì cây đòn dông là ở trên hết, mọi cột kèo khác đều phải nương vào cây đòn dông, vì nó nứu giữ tất cả. Cũng vậy, trong năm căn này, tuệ căn là trên hết, vì nó thâm nhiếp tất cả.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

655. TUỆ CĂN THẬU NHIẾP TẤT CẢ (2)²⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

Tín căn, nên biết đó là bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyển.²⁸ Tấn căn, nên biết đó là bốn chánh cần. Niệm căn, nên biết đó là bốn niệm xứ. Định căn, nên biết đó là bốn thiền. Tuệ căn, nên biết đó là bốn Thánh đế.

Tất cả mọi công đức này đều lấy tuệ căn làm đầu, vì nó thâm nhiếp tất cả.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

²⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.654. 0183b18). Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.655. 0183b25); *Tap. 雜* (T.02. 0099.656. 0183c04); *Tap. 雜* (T.02. 0099.657. 0183c15); *Tap. 雜* (T.02. 0099.658. 0183c27); S. 48.52 - V. 228.

²⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.655. 0183b25). Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.654. 0183b18); S. 48.10 - V. 197; S. 48.52 - V. 228.

²⁸ Bất hoại tịnh (不壞淨, *aveccappasāda*). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; *Tap. 雜* (T.02. 0099.344. 0094b02).

656. TUỆ CĂN THẬU NHIẾP TẮT CẢ (3)²⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

Nếu vị Thánh đệ tử thành tựu tuệ căn thì có thể tu tập tín căn, nương vào xa lìa, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly, đó gọi là thành tựu tín căn. Thành tựu tín căn tức là thành tựu tuệ căn.

Đối với tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn cũng nói như vậy.

Cho nên, trong năm căn này thì tuệ căn đứng đầu, vì nó thâm nhiếp tất cả. Ví như trong ngôi nhà thì cây đòn dông là trên hết, mọi rui, mè, kèo, cột, xuyên, trính đều nương vào nó, vì nó níu giữ tất cả. Cũng vậy, trong năm căn thì tuệ căn là trên hết vì nó thâm nhiếp tất cả.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

657. TUỆ CĂN THẬU NHIẾP TẮT CẢ (4)³⁰

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

Nếu vị Thánh đệ tử muốn thành tựu tín căn thì phải học như vậy: “Ta đã trôi lăn trong sanh tử từ vô thủy, bị vô minh che lấp, bị ái buộc cổ. Chúng sanh mãi bị trôi lăn trong sanh tử, qua lại tới lui không biết đâu là nguồn cội. Do có nhân mới có sanh tử. Nếu nhân vĩnh viễn đoạn trừ thì không còn sanh tử. Vô minh là một khối tối tăm, chướng ngại vô cùng. Ai là người được Bát-niết-bàn? Là những người diệt sạch hết khổ, mọi khổ đau vắng lặng, được thanh lương, tịch tĩnh.”

Đối với tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn cũng nói như vậy.

Trong năm căn này, tuệ căn là đứng đầu, vì tuệ căn thâm nhiếp tất cả. Giống như trong ngôi nhà, cái đòn dông là trên hết, vì cái đòn dông níu giữ tất cả.

²⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.656. 0183c04). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.654. 0183b18); S. 48.52 - V. 228.

³⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.657. 0183c15). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.654. 0183b18); S. 48.52 - V. 228.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

658. TUỆ CĂN THẬU NHIẾP TẮT CẢ (5)³¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn, là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

Thế nào là tín căn? Là vị Thánh đệ tử phát khởi niềm tin nơi Như Lai, gốc rễ bền chắc khiến cho chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn cùng với các pháp thế gian khác không thể nào phá hoại, đó gọi là tín căn.

Thế nào là tấn căn? Là bốn chánh cần.

Thế nào là niệm căn? Là bốn niệm xứ.

Thế nào là định căn? Là bốn thiền.

Thế nào là tuệ căn? Là bốn Thánh đế.

Những công đức này đều lấy tuệ căn làm đầu. Ví như ngôi nhà thì cái đòn dông là trên hết.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

659. TÂM BỒ-ĐỀ NĂM CĂN³²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn.

Thế nào là tín căn? Là đối với Như Lai, vị Thánh đệ tử phát khởi tâm Bồ-đề và thành tựu niềm tin thanh tịnh, đó gọi là tín căn.

Thế nào là tấn căn? Là đối với Như Lai, vị ấy phát tâm Bồ-đề và nỗ lực tinh tấn, đó gọi là tấn căn.

³¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.658. 0183c27). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.654. 0183b18); S. 48.10 - V. 197; S. 48.52 - V. 228.

³² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.659. 0184a08). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.953. 0243a13); *Biệt Tạp. 別雜* (T.02. 0100.346. 0488b06); S. 48.50 - V. 225.

Thế nào là niệm căn? Là đối với Như Lai, ngay khi mới phát tâm Bồ-đề, vị ấy đã khởi tâm nhớ nghĩ, đó gọi là niệm căn.

Thế nào là định căn? Là đối với Như Lai, ngay khi mới phát tâm Bồ-đề, vị ấy đã có tâm định tĩnh, đó gọi là định căn.

Thế nào là tuệ căn? Là đối với Như Lai, ngay khi mới phát tâm Bồ-đề, vị ấy đã phát sanh trí tuệ, đó gọi là tuệ căn.

(Còn thí dụ về ngôi nhà như đã nói ở trên).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

660. DỨT KHỔ CẢ BA THỜI³³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm căn. Là năm căn nào? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn. Đối với năm căn mà tu tập và tu tập thuần thực thì tất cả những khổ đau trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều sẽ dứt sạch.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Như Dứt khổ trong ba đời, cũng vậy, Vượt thoát khổ đau, Sạch hết khổ, Vắng lặng sự khổ, Chấm dứt sự khổ, Vượt qua dòng khổ, Nơi trôi buộc được giải thoát, Phá vỡ các sắc, Đoạn hết lậu hoặc trong quá khứ, hiện tại và tương lai, cũng nói như vậy.

661. HAI LOẠI SỨC MẠNH (1)³⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có hai loại sức mạnh. Là hai loại sức mạnh nào? Sức mạnh của tư duy³⁵ và sức mạnh của tu tập. Thế nào là sức mạnh của tư duy? Vị Thánh đệ tử ngồi

³³ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.660. 0184a20).

³⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.661. 0184a29). Tham chiếu: *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0101.16. 0497a13); A. 2.11 - I. 52.

³⁵ Nguyên tác: Số (數), tương đương Pāli là *paṭisaṅkhāna*, vừa có nghĩa là số đếm (計數) vừa có nghĩa là tư duy (思惟). Trong trường hợp này mang nghĩa thứ hai.

bên gốc cây trong rừng vắng, tư duy như vậy: “Nếu thân làm việc ác thì đời này, đời sau phải chịu quả báo khổ. Nếu thân ta làm việc ác thì không những ta tự hối tiếc mà người khác cũng chê trách ta, Đại sư cũng sẽ chê trách ta, các Đại đức Phạm hạnh cũng chê trách ta. Ta sẽ bị khiển trách đúng pháp, tiếng xấu sẽ đồn khắp, sau khi qua đời sẽ bị sanh vào đường ác, đọa trong địa ngục.”

Vị ấy tư duy về quả báo đời này và đời sau như vậy nên từ bỏ thân làm việc ác, tu tập thân làm việc thiện.

(Như trường hợp thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác cũng nói như vậy). Đó gọi là sức mạnh của tư duy.

Thế nào là sức mạnh của tu tập? Tỳ-kheo học theo sức mạnh của tư duy. Vị Thánh đệ tử đã thành tựu được sức mạnh của tư duy rồi thì theo đó mà được sức mạnh của tu tập. Khi sức mạnh của tu tập đã được rồi thì sức mạnh của tu tập sẽ đầy đủ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

662. HAI LOẠI SỨC MẠNH (2)³⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Như đã nói ở trên, chỉ có khác là thêm vào đoạn sau):

– Vị Thánh đệ tử đã học thành tựu được sức mạnh của tư duy rồi thì tham, sân, si sẽ giảm hoặc sẽ hết sạch. Như vậy, vị Thánh đệ tử nương vào sức mạnh của tư duy, xác lập trên sức mạnh của tư duy rồi tùy theo đó mà được sức mạnh của tu tập. Được sức mạnh của tu tập rồi thì sức mạnh của tu tập sẽ viên mãn.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

663. HAI LOẠI SỨC MẠNH (3)³⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

³⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.662. 0184b13).

³⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.663. 0184b19).

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Những gì là sức mạnh của tu tập? Đó là tu tập bốn niệm xứ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Như Bốn niệm xứ, cũng vậy, tu Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác phần, Tám chi Thánh đạo, Bốn đạo, Bốn pháp cú, Chỉ quán, cũng nói như vậy.

664. BA LOẠI SỨC MẠNH (1)³⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có ba loại sức mạnh. Là ba loại nào? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn và sức mạnh của trí tuệ. Lại có ba loại sức mạnh khác, là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của niệm và sức mạnh của trí tuệ. Lại có ba loại sức mạnh khác, là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của định và sức mạnh của trí tuệ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

665. BA LOẠI SỨC MẠNH (2)³⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có ba loại sức mạnh. Là ba sức mạnh nào? Là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn và sức mạnh của trí tuệ. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học như vậy: “Ta phải thành tựu sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn và sức mạnh của trí tuệ.”

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

³⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.664. 0184b26).

³⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.665. 0184b03).

666. BA LOẠI SỨC MẠNH (3)⁴⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có ba loại sức mạnh, là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của niệm và sức mạnh của trí tuệ.

Thế nào là sức mạnh của niềm tin? Là đối với Như Lai, vị Thánh đệ tử có niềm tin thanh tịnh, gốc rễ vững chắc khiến cho chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn và những vị đồng pháp khác không thể phá hoại. Đó gọi là sức mạnh của niềm tin.

Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Là tu tập bốn chánh cần.

Thế nào là sức mạnh của trí tuệ? Là tu bốn Thánh đế.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

667. BỐN LOẠI SỨC MẠNH (1)⁴¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại sức mạnh. Là bốn loại nào? Là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm và sức mạnh của trí tuệ. Lại có bốn loại sức mạnh khác, là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh trí tuệ. Lại có bốn loại sức mạnh khác, là sức mạnh của chánh kiến, sức mạnh tinh tấn, sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thâm nhiếp.

(Những kinh này giống như kinh nói về ba loại sức mạnh ở trên, chỉ có khác là thêm vào đoạn sau):

– Thế nào là sức mạnh của chánh kiến? Là biết đúng như thật pháp thiện, pháp bất thiện, có tội, không tội, đáng gần gũi, không đáng gần gũi, pháp thấp kém, pháp thù thắng, pháp đen, pháp trắng, pháp có phân biệt, pháp không phân biệt, pháp duyên khởi, pháp không phải duyên khởi... Biết rõ như thật các pháp như vậy gọi là sức mạnh của chánh kiến.

Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Là tu bốn chánh cần... *(như đã nói trong các kinh trước)*.

⁴⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.666. 0184c09).

⁴¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.667. 0184c18). Tham chiếu: *Biệt Tạp. 別雜* (T.02. 0101.18. 0497b11); *A. 4.152 - II. 141*.

Thế nào là sức mạnh không lỗi lầm? Nghĩa là ba nghiệp thân, miệng và ý không gây lỗi lầm, đó là sức mạnh không lỗi lầm.

Thế nào là sức mạnh thu nhiếp? Là thực hành bốn phương pháp thu nhiếp lòng người, gồm bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

668. BỐN NHIẾP SỰ (1)⁴²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Bố thí tối thắng đó là bố thí pháp. Ái ngữ tối thắng đó là nói pháp đúng thời khiến mọi người thích nghe. Lợi hành tối thắng đó là đối với người không có niềm tin thì khiến họ phát khởi niềm tin, kiến lập trên niềm tin, với người học giới thì khiến cho giới thanh tịnh, với người bỏn xén thì khiến cho bố thí, với người tà trí thì khiến cho có chánh trí. Đồng lợi tối thắng là A-la-hán thì trao cho quả A-la-hán, A-na-hàm thì trao cho A-na-hàm, Tư-đà-hàm thì trao cho Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn thì trao cho Tu-đà-hoàn, người tịnh giới thì trao cho tịnh giới.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

669. BỐN NHIẾP SỰ (2)⁴³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Nếu như có pháp nào để nhiếp phục đại chúng thì tất cả đều ở trong bốn nhiếp sự. Hoặc nhiếp phục bằng cách bố thí, hoặc nhiếp phục bằng lời ái ngữ, hoặc nhiếp phục bằng lợi hành, hoặc nhiếp phục bằng đồng sự. Ở trong thời quá khứ, những pháp nào đã nhiếp phục đại chúng thì cũng không ngoài bốn nhiếp

⁴² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.668. 0185a02).

⁴³ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.669. 0185a12). Tham chiếu: Thất xứ tam quán kinh 七處三觀經 (T.02. 0150A.6. 0877a04); A. 4.32 - II. 32.

sự. Những pháp nào sẽ nhiếp thủ đại chúng trong thời vị lai thì cũng không ngoài bốn nhiếp sự, hoặc nhiếp phục bằng cách bố thí, hoặc nhiếp phục bằng lời ái ngữ, hoặc nhiếp phục bằng lợi hành, hoặc nhiếp phục bằng đồng sự.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Bố thí và ái ngữ,	Hoặc bằng cách lợi hành,
Đồng sự với chúng sanh,	Tùy người mà thích ứng,
Nhờ đây nhiếp thế gian,	Như xe nhờ chốt trục.
Đời không bốn nhiếp sự,	Quên ơn mẹ nuôi con,
Cũng không tôn trọng cha,	Không khiêm tốn phụng sự.
Vì có bốn nhiếp sự,	Và tùy thuận pháp này,
Cho nên có Đại sĩ,	Đức trùm cả thế gian.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

670. BỐN LOẠI SỨC MẠNH (2)⁴⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại sức mạnh. Những gì là bốn? Là sức mạnh chánh kiến, sức mạnh tinh tấn, sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thâm nhiếp... *(như đã nói ở trên)*.

Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu bốn sức mạnh này thì được thoát khỏi năm thứ sợ hãi. Là năm thứ nào? Là sợ không sống nổi, sợ tiếng xấu lưu truyền, sợ ở giữa đám đông, sợ chết và sợ đọa đường ác, đó là năm thứ sợ hãi.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

671. BỐN LOẠI SỨC MẠNH (3)⁴⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

⁴⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.670. 0185b01). Tham chiếu: A. 4.153 - II. 142.

⁴⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.671. 0185b08). Tham chiếu: A. 4.153 - II. 142.

– Vị Thánh đệ tử thành tựu bốn loại sức mạnh này cần phải học tập như vậy: “Tôi không sợ không sống được, tôi có gì phải sợ không sống được? Nếu những ai thân làm điều không thanh tịnh, miệng nói lời không thanh tịnh, ý nghĩ điều không thanh tịnh, chuyên làm các việc sai trái, tham lam, không có niềm tin, lười biếng, không tinh tấn, không chánh niệm, không định tĩnh, tuệ thấp kém, bòn xén, không thâm nhiếp thì kẻ ấy mới sợ không sống được.

Còn tôi đã đầy đủ bốn loại sức mạnh, đó là sức mạnh của trí tuệ, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thâm nhiếp. Vì đã thành tựu bốn loại sức mạnh này cho nên không còn những nỗi sợ hãi.”

(Cũng như nói về không sợ sống, nói về sợ tiếng xấu, sợ ở trong chúng, sợ chết, sợ đường ác, cũng nói như kinh trên vậy).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

672. BỐN LOẠI SỨC MẠNH (4)⁴⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại sức mạnh, đó là sức mạnh của trí tuệ, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thu nhiếp.

Thế nào là sức mạnh của trí tuệ? Đó là trí tuệ, trí tuệ rộng lớn, trí tuệ sâu xa, trí tuệ vượt thắng những chướng nạn. Đó gọi là sức mạnh của trí tuệ.

Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Nghĩa là tu tập xa lìa việc làm bất thiện, tư duy bất thiện; việc làm tà vạy, tư duy tà vạy; việc làm có tội, tư duy có tội; việc làm không đáng thân cận, tư duy không đáng thân cận. Khi đã xa lìa các pháp này rồi, đồng thời đối với những pháp như là việc làm thiện, tư duy thiện; việc làm chân chánh, tư duy chân chánh; việc làm vô tội, tư duy vô tội; việc làm đáng thân cận, tư duy đáng thân cận thì vị ấy tu tập tăng thượng tinh tấn, nỗ lực tinh cần, có khả năng kham nhận, chánh niệm tỉnh giác. Đó gọi là sức mạnh của tinh tấn.

(Còn sức mạnh không lỗi lầm và sức mạnh thu nhiếp thì tương tự như kinh trên đã nói).⁴⁷

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁴⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜 (T.02. 0099.672. 0185b18).*

⁴⁷ Bản Hán tinh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 667; *Tạp. 雜 (T.02. 0099.667. 0184c18).*

673. NĂM LOẠI SỨC MẠNH (1)⁴⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm loại sức mạnh.⁴⁹ Những gì là năm? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

674. NĂM LOẠI SỨC MẠNH (2)⁵⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Các Tỳ-kheo cần phải học tập như vậy: “Ta nên nỗ lực tinh tấn để thành tựu sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ.”

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

675. NĂM LOẠI SỨC MẠNH (3)⁵¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

⁴⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.673. 0185b29). Tham chiếu: S. 50.1-12 - V. 249; A. 5.13 - III. 10.

⁴⁹ Nguyên tác: Ngũ lực (五力, *pañca balāni*), gồm tín lực (信力, *saddhābala*), tinh tấn lực (精進力, *viriyabala*), niệm lực (念力, *satibala*), định lực (定力, *samādhibala*), tuệ lực (慧力, *paññābala*).

⁵⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.674. 0185c04).

⁵¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.675. 0185c09). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.646. 0182b16); S. 48.8 - V. 196; A. 5.14 - III. 10; A. 5.15 - III. 11.

– Nên biết, sức mạnh của niềm tin kia chính là bốn niềm tin thanh tịnh không lay chuyển.⁵² Sức mạnh của tinh tấn, nên biết đó là bốn chánh đoạn.⁵³ Sức mạnh của niệm, nên biết đó là bốn niệm xứ. Sức mạnh của định, nên biết đó là bốn thiền. Sức mạnh của tuệ, nên biết đó là bốn Thánh đế.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

676. NĂM LOẠI SỨC MẠNH (4)⁵⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Thế nên, này các Tỳ-kheo! Cần phải học tập như vậy: “Ta sẽ thành tựu sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ.”

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

677. SỨC MẠNH CỦA BẠC HỮU HỌC (1)⁵⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Bạc Hữu học có năm loại sức mạnh. Là năm loại nào? Đó là niềm tin là sức mạnh của bậc Hữu học, tinh tấn là sức mạnh của bậc Hữu học, biết xấu hổ với người là sức mạnh của bậc Hữu học, biết hổ thẹn với mình là sức mạnh của bậc Hữu học và trí tuệ là sức mạnh của bậc Hữu học.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁵² Nguyên tác: Bất hoại tịnh (不壞淨, *aveccappasāda*). Xem chú thích 10, kinh số 344, quyển 14, tr. 397; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.344. 0094b02).

⁵³ Nguyên tác: Tứ chánh đoạn (四正斷), còn gọi là “tứ chánh cần” (四正勤).

⁵⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.676. 0185c15).

⁵⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.677. 0185c20). Tham chiếu: A. 5.1 - III. 1.

678. SỨC MẠNH CỦA BẠC HỮU HỌC (2)⁵⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Này các Tỳ-kheo! Cần phải học tập như vậy: “Tôi sẽ thành tựu niềm tin là sức mạnh của bậc Hữu học, thành tựu tinh tấn là sức mạnh của bậc Hữu học, thành tựu sự biết xấu hổ với người là sức mạnh của bậc Hữu học, thành tựu sự biết hổ thẹn với mình là sức mạnh của bậc Hữu học và thành tựu trí tuệ là sức mạnh của bậc Hữu học.”

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

679. GIẢI THÍCH RỘNG NẮM SỨC MẠNH⁵⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Thế nào là sức mạnh niềm tin của bậc Hữu học? Nghĩa là khéo thiết lập niềm tin đối với đức Như Lai với gốc rễ vững chắc mà ngay cả chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến chư vị đồng pháp khác cũng không thể phá hoại được.

Thế nào là sức mạnh tinh tấn của bậc Hữu học? Nghĩa là khéo thành tựu bốn chánh đoạn... *(chi tiết như kinh trên đã nói).*

Thế nào là sức mạnh của sự biết xấu hổ với người của bậc Hữu học? Nghĩa là có tâm xấu hổ, hổ thẹn đối với những pháp ác, bất thiện và các phiền não đã khởi, sẽ chịu quả khổ bức bách ở trong các cõi và chịu sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não trong đời tương lai. Đó gọi là sức mạnh của sự biết xấu hổ với người của bậc Hữu học.

Thế nào là sức mạnh của sự biết hổ thẹn với mình của bậc Hữu học? Nghĩa là biết hổ thẹn đối với những điều đáng hổ thẹn, hổ thẹn đối với những pháp ác, bất thiện và các phiền não đã khởi, vì sẽ chịu quả khổ bức bách ở trong các cõi và chịu sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não trong đời tương lai. Đó gọi là sức mạnh của sự biết hổ thẹn với mình của bậc Hữu học.

⁵⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Táp. 雜 (T.02. 0099.678. 0185c25). Tham chiếu: A. 5.1 - III. 1.

⁵⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Táp. 雜 (T.02. 0099.679. 0186a02). Tham chiếu: A. 5.2 - III. 2.

Thế nào là sức mạnh trí tuệ của bậc Hữu học? Nghĩa là Thánh đệ tử trụ nơi trí tuệ, thành tựu trí tuệ, thấu rõ sự sanh diệt ở thế gian, thành tựu sự yểm ly và xuất ly của bậc Hiền thánh, không còn do dự⁵⁸ và diệt tận khổ hoàn toàn.⁵⁹ Đây gọi là sức mạnh trí tuệ của bậc Hữu học.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

680. NÊN THÀNH TỰU NĂM SỨC MẠNH⁶⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Cho nên, này các Tỳ-kheo! Cần phải học tập như vậy: “Ta nên thành tựu sức mạnh niềm tin của bậc Hữu học, thành tựu sức mạnh tinh tấn của bậc Hữu học, thành tựu sức mạnh biết xấu hổ với người của bậc Hữu học, thành tựu sức mạnh biết hổ thẹn với mình của bậc Hữu học và thành tựu sức mạnh trí tuệ của bậc Hữu học.”

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

681. NĂM PHÁP THANH TỊNH (1)⁶¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu Tỳ-kheo nào đối với các thiện pháp mà khởi tâm thay đổi, hoặc thoái thất, hoặc không trụ lâu thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm pháp thanh tịnh⁶²

⁵⁸ Nguyên tác: Quyết định (決定). Có nhiều nghĩa: “Xác định” (確定), “không do dự” (不猶豫) và “không thoái chuyển” (不退轉).

⁵⁹ Nguyên tác: Chánh tận khổ (正盡苦). D. 10, *Subha Sutta* (Kinh Tu-bà); Tap. 雜 (T.02. 0099.108. 0034a14); Tăng. 增 (T.02. 0125.46.8. 0778c20) gọi là “bình đẳng tận khổ” (平等盡苦). Chánh (正) hoặc bình đẳng (平等) được dịch từ *sammā*, nghĩa thứ nhất là đúng, chính xác, nghĩa thứ hai là hoàn toàn. Xem chú thích 68, kinh số 684, quyển 16, tr. 777.

⁶⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tap. 雜 (T.02. 0099.680. 0186a18). Tham chiếu: A. 5.2 - III. 2.

⁶¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tap. 雜 (T.02. 0099.681. 0186a23). Tham chiếu: A. 5.5 - III. 4.

⁶² Bạch pháp (白法) chỉ cho 5 pháp: Tín, tấn, tầm, quý và trí tuệ. A. 5.5 - III. 4 gọi là 5 vấn đề hợp pháp (*pañca sahadhammikā*): Lòng tin, hổ thẹn, sợ hãi tội lỗi, tinh tấn và trí tuệ. Với A. 5.5 - III. 4 đã sáp nhập hổ thẹn thành một yếu tố và thêm yếu tố sợ hãi.

để quả trách vị ấy. Là năm pháp nào? Nghĩa là quả trách rằng: “Thầy không nương vào tín tâm để thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy nương vào tín tâm sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp. Vì thầy không nương vào tinh tấn, không nương vào xấu hổ, không nương vào tự thẹn, không nương vào trí tuệ để thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy nương vào trí tuệ sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp.”

Nếu Tỳ-kheo nào đối với Chánh pháp mà không khởi tâm thay đổi, không thoái thất, an trụ lâu thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm pháp thanh tịnh để khen ngợi vị ấy. Là năm pháp nào? Nghĩa là khen ngợi rằng: “Thầy có chánh tín thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy nương vào chánh tín sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp. Thầy đã khéo nương vào tinh tấn, nương vào xấu hổ, nương vào tự thẹn, nương vào trí tuệ để thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy nương vào trí tuệ sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp.”

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

682. NĂM PHÁP THANH TỊNH (2)⁶³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu Tỳ-kheo nào hoàn giới, thoái thất giới⁶⁴ thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm pháp thanh tịnh để quả trách. Là năm pháp nào? Nghĩa là quả trách rằng: “Tỳ-kheo, thầy không nương vào tín tâm để thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy biết nương vào tín tâm sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp. Vì thầy không nương vào tinh tấn, không nương vào xấu hổ, không nương vào tự thẹn, không nương vào trí tuệ để thâm nhập thiện pháp. Nếu thầy biết nương vào trí tuệ sẽ xa lìa pháp bất thiện, tu tập các thiện pháp.”

Nếu có Tỳ-kheo suốt đời thanh tịnh thuần nhất, Phạm hạnh trong sạch thì Tỳ-kheo khác nên dùng năm pháp thanh tịnh để khen ngợi vị ấy... (*tương tự như đoạn kinh trên đã trình bày*).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁶³ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.682. 0186b07). Tham chiếu: A. 5.5 - III. 4.

⁶⁴ Tham chiếu: A. 5.5 - III. 4: *Sikkham paccakkhāya hīnāyāvattati* (từ bỏ học pháp, trở lui đời sống thế tục), HT. Thích Minh Châu dịch.

683. PHÁP BÁT THIỆN⁶⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu Tỳ-kheo nào không muốn pháp ác, bất thiện sanh khởi thì nhất định phải có tín tâm nơi thiện pháp. Nếu tín tâm giảm sút, bất tín tồn tại dài lâu thì các pháp ác, bất thiện sẽ sanh khởi... (*cho đến*) nếu Tỳ-kheo nào muốn pháp ác, bất thiện không sanh thì nhất định phải có tinh tấn, có xấu hổ, có tự thẹn, có trí tuệ; nếu sức tinh tấn, sức xấu hổ, sức tự thẹn và sức trí tuệ giảm sút, còn trí tuệ xấu ác tồn tại dài lâu thì pháp ác, bất thiện sẽ sanh khởi.

Nếu Tỳ-kheo nào nương vào tín tâm thì vị ấy sẽ xa lìa pháp ác, bất thiện, tu tập các thiện pháp. Cũng vậy, nếu Tỳ-kheo nào nương vào tinh tấn, nương vào xấu hổ, nương vào tự thẹn, nương vào trí tuệ thì vị ấy sẽ xa lìa pháp ác, bất thiện, tu tập các thiện pháp.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

684. KHÁC BIỆT GIỮA PHẬT VÀ A-LA-HÁN⁶⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu Tỳ-kheo nào đối với sắc mà sanh tâm nhầm chán, xa lìa dục, đã diệt tận, không còn sanh khởi, được giải thoát, đó gọi là bậc A-la-hán,⁶⁷ Tam-miệu-tam Phật-đà.⁶⁸ (*Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói tương tự như vậy*).

Lại nữa, nếu Tỳ-kheo nào đối với sắc mà sanh tâm nhầm chán, xa lìa dục, đã diệt tận, không còn sanh khởi, được giải thoát, đó gọi là bậc A-la-hán Tuệ giải thoát. (*Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói tương tự như vậy*).

⁶⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.683. 0186b16). Tham chiếu: A. 5.5 - III. 4.

⁶⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.684. 0186b26). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.75. 0019b21); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.686. 0187b27); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.687. 0187c13); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.701. 0189a07); *Tăng. 增* (T.02. 0125.46.4. 0776b14); *Thân mao hỷ thụ kinh* 身毛喜豎經 (T.17. 757.1. 0591c11); *Thập lực kinh* 十力經 (T.17. 780A. 0715c07); *Thập lực kinh* 十力經 (T.17. 780B. 0717c06); *Phật thập lực kinh* 佛十力經 (T.17. 781. 0718c08); *Tín giải trí lực kinh* 信解智力經 (T.17. 802.1. 0747a19); *M. 12, Mahāśīhanāda Sutta* (Đại kinh sư tử hống); A. 6.64 - III. 417; A. 10.21 - V. 32.

⁶⁷ Nguyên tác: A-la-ha (阿羅訶), Đệ tứ Thánh quả, thường gọi là A-la-hán.

⁶⁸ Tam-miệu-tam Phật-đà (三藐三佛陀, *Sammāsambuddha*), bậc Giác Ngộ Viên Mãn, là một trong 10 danh hiệu Phật.

Này các Tỳ-kheo! Giữa đấng Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và bậc A-la-hán Tuệ giải thoát có những khác biệt gì?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho các thầy. Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đối với những pháp trước kia chưa từng nghe thì có thể tự giác tri, đối với pháp hiện tại cũng tự giác tri, thành tựu Chánh đẳng Chánh giác, trong đời tương lai có thể giảng nói Chánh pháp, giác ngộ cho hàng Thanh văn, nghĩa là giảng nói về pháp bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, Thánh đạo tám chi. Đó gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đối với pháp chưa chứng đắc sẽ khéo chứng đắc, đối với Phạm hạnh chưa thành tựu sẽ khéo thành tựu; có khả năng thấy rõ con đường, khéo giảng nói về con đường, khéo vì chúng sanh mà làm bậc thầy dẫn đường; rồi sau đó giúp cho hàng Thanh văn thành tựu tùy pháp, tùy con đường; hoan hỷ phụng hành lời chỉ dạy của Đại sư rồi truyền đạt, khéo an trụ trong Chánh pháp. Đây gọi là những điểm sai khác giữa đấng Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và bậc A-la-hán Tuệ giải thoát.

Lại nữa, có năm sức mạnh của bậc Hữu học và mười năng lực đặc thù của Như Lai. Những gì là năm sức mạnh? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ.

Mười năng lực đặc thù của Như Lai là những gì? Nghĩa là Như Lai biết đúng như thật về mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý.⁶⁹ Đây là năng lực thứ nhất của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp,⁷⁰ ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về sự vận hành của nghiệp, về quả báo tùy thuộc vào nhân ở trong ba đời quá khứ, hiện tại và tương lai. Đây là năng lực thứ hai của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác biết đúng như thật về sự tập nhiễm, thanh tịnh, biến xứ thanh tịnh⁷¹ của các thiện định, giải thoát, chứng

⁶⁹ Nguyên tác: Xứ phi xứ như thật tri (處非處如實知).

⁷⁰ Nguyên tác: Chuyển Phạm luân (轉梵輪). Phạm luân (梵輪, *Brahmacakka*), bánh xe của Phạm, vốn là dụng ngữ của Bà-la-môn, được Phật giáo thừa tiếp sử dụng, về sau thuật ngữ này được hoàn chỉnh thành “chuyển Pháp luân” (轉法輪).

⁷¹ Nguyên tác: Xứ tịnh (處淨). Xứ (處) là “biến xứ” (*kasīṇa*), là chủ đề thiền tập.

đắc⁷² tam-muội. Đây là năng lực thứ ba của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về các căn tánh sai biệt của chúng sanh. Đây là năng lực thứ tư của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về mọi khuynh hướng sai biệt⁷³ của chúng sanh. Đây là năng lực thứ năm của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về các hạng, loại khác nhau⁷⁴ của chúng sanh ở thế gian. Đây là năng lực thứ sáu của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về tất cả những nơi thọ sanh của chúng sanh. Đây là năng lực thứ bảy của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về túc mạng, nhớ rõ mọi việc trong đời quá khứ, từ một đời cho đến trăm ngàn đời, từ một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp: “Ta bấy giờ sanh vào chủng tộc như vậy, dòng dõi như vậy, có tên như vậy, ăn uống như vậy, cảm nhận khổ vui như vậy, tuổi thọ như vậy, sống lâu như vậy, mạng sống chấm dứt như vậy; ta chết nơi kia sanh nơi đây, chết nơi đây sanh nơi kia; tạo tác như vậy, gieo nhân như vậy, phước thiện như vậy.” Đây là năng lực thứ tám của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn mắt người thường, thấy biết đúng như thật về lúc sanh, lúc tử, sắc đẹp, sắc xấu, sắc kém, sắc tốt, đọa vào nẻo ác, sanh vào đường lành, tùy theo hành nghiệp mà thọ báo của các chúng sanh: Những chúng sanh nào thân gây tạo nghiệp ác, miệng gây tạo nghiệp ác, ý gây tạo nghiệp ác, hủy báng Hiền thánh, gieo nghiệp tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi qua đời rơi vào đường ác, sanh trong địa ngục. Còn

⁷² Nguyên tác: Chánh thọ (正受, *samāpatti*), sự đạt thành, thể nhập.

⁷³ Nguyên tác: Ý giải (意解, *nānādhimuttikatā*), khuynh hướng sai khác.

⁷⁴ Nguyên tác: Chủng chủng chư giới (種種諸界). M. 12, *Mahāsīhanāda Sutta* (Đại kinh sư tử hống): *Parasattānaṃ parapuggalānaṃ* (Các hạng, loại chúng sanh).

những chúng sanh nào thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không hủy báng Hiền thánh, gieo hạnh chánh kiến, nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời được sanh vào đường lành, sanh lên cõi trời. Đây là năng lực thứ chín của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Lại nữa, Như Lai đã dứt sạch các lậu, đạt được vô lậu, thành tựu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại, tự thân tác chứng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Đây là năng lực thứ mười của Như Lai. Do đã thành tựu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Mười năng lực đặc thù này chỉ có Như Lai mới thành tựu. Đây chính là những sự khác biệt giữa Như Lai và hàng Thanh văn.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

685. NHŨ MẪU⁷⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như đứa trẻ được cha mẹ sanh ra, sau đó giao cho nhũ mẫu để tùy thời chăm nom vỗ về, tùy thời tắm rửa, tùy thời cho bú mớm, tùy thời cho ngủ nghỉ. Nếu nhũ mẫu không cẩn thận để đứa bé nhặt cỏ, bốc đất hoặc lấy các vật dơ bẩn khác bỏ vào miệng thì nhũ mẫu phải lập tức bảo đứa bé nhổ ra. Lúc đó, đứa bé nhổ ra được thì tốt, nếu như không tự nhổ ra được thì nhũ mẫu nên dùng tay trái giữ đầu bé, còn tay phải dò tìm vật mắc nghẹn trong miệng bé; khi đó đứa bé tuy rất đau, nhưng nhũ mẫu đành phải thất lòng tìm cách móc vật mắc nghẹn ra, vì muốn giúp đứa bé ấy được an ổn lâu dài.

Phật hỏi các Tỳ-kheo:

– Giả sử đứa bé lớn lên, có hiểu biết rồi thì có còn nhặt cỏ, bốc đất hoặc các vật dơ bẩn bỏ vào miệng nữa không?

Tỳ-kheo bạch Phật:

– Thừa không, bạch Thế Tôn! Đứa bé khi đã lớn khôn, đã có hiểu biết thì đối với vật dơ bẩn nó còn không dùng chân chạm vào, huống gì là bỏ vào miệng.

⁷⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.685. 0187b07). Tham chiếu: A. 5.7 - III. 5.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Đưa trẻ lúc còn nhỏ, nhũ mẫu tùy thời trông nom chăm sóc, đến khi bé lớn khôn đầy đủ trí tuệ rồi thì nhũ mẫu sẽ nói lỏng, không còn vất vả trông nom, bởi vì đứa bé đã lớn nên sẽ không còn ngây dại nữa.

Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Đối với những Thanh văn mới tu học, trí tuệ chưa đầy đủ, Như Lai sẽ tùy thời đem giáo pháp để chỉ dạy và trông nom. Còn đối với những Thanh văn tu học đã lâu, trí tuệ đã vững chắc, Như Lai sẽ buông thư, không còn tùy thời ân cần dạy dỗ, bởi vì các vị ấy đã thành tựu trí tuệ nên sẽ không còn buông lung. Vậy nên, hàng Thanh văn có năm sức mạnh của bậc Hữu học, còn Như Lai thì đã thành tựu mười trí lực... (*chi tiết giống như kinh trên đã nói đầy đủ*).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

686. SÁU NĂNG LỰC CỦA NHƯ LAI (1)⁷⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Như Lai có sáu năng lực thù thắng, do đã thành tựu sáu năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đạt được trí tối thắng như chư Phật quá khứ, khéo chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Nghĩa là Như Lai biết đúng như thật mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý. Đây là năng lực thứ nhất của Như Lai.

Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về nghiệp duyên, về sự thọ nhận quả báo trong ba đời quá khứ, tương lai và hiện tại... (*như bài kinh trên đã nói đầy đủ*). Đây là năng lực thứ hai của Như Lai.

Lại nữa, Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác biết đúng như thật về sự tập nhiễm, thanh tịnh, biến xứ thanh tịnh của các thiện định, giải thoát, chứng đắc tam-muội... (*như bài kinh trên đã nói đầy đủ*). Đây là năng lực thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, Như Lai biết đúng như thật về túc mạng, nhớ rõ mọi việc trong đời quá khứ... (*như bài kinh trên đã nói đầy đủ*). Đây là năng lực thứ tư của Như Lai.

⁷⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.686. 0187b27). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.684. 0186b26); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.687. 0187c13); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.701. 0189a07); *Tăng. 增* (T.02. 0125.46.4. 0776b14); *Thập lực kinh* 十力經 (T.17. 780a. 0715c07); *Thập lực kinh* 十力經 (T.17. 780b. 0717c06); *Phật thập lực kinh* 佛十力經 (T.17. 781. 0718c08); *Tín giải trí lực kinh* 信解智力經 (T.17. 802.1. 0747a19); *A. 6.64 - III. 417; A. 10.21 - V. 32.*

Lại nữa, Như Lai bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn mắt người thường, thấy biết đúng như thật về các chúng sanh chết nơi đây, sanh nơi kia... (*như bài kinh trên đã nói đầy đủ*). Đây là năng lực thứ năm của Như Lai.

Lại nữa, Như Lai đã dứt sạch các lậu, đạt được vô lậu, thành tựu tâm giải thoát, được tuệ giải thoát... (*như bài kinh trên đã nói đầy đủ, cho đến đoạn: Ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử*). Đây là năng lực thứ sáu của Như Lai.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

687. SÁU NĂNG LỰC CỦA NHƯ LAI (2)⁷⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(*Giống như kinh trên đã nói chỉ có khác là thêm vào đoạn sau*):

– Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực của Như Lai, về mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí lực của Như Lai đối với mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý. Đây là trí lực thứ nhất của Như Lai.

Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực của Như Lai, về lạc thọ tự thân chứng đắc⁷⁸ thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí lực của Như Lai đối với lạc thọ tự thân chứng đắc. Đây là trí lực thứ hai của Như Lai.

Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực của Như Lai đối với các thiên định, giải thoát, chứng đắc tam-muội thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí lực của Như Lai đối với các thiên định, giải thoát, chứng đắc tam-muội. Đây là trí lực thứ ba của Như Lai.

Nếu có người đến hỏi Ta về Trí lực tức mạng của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về Trí lực tức mạng của Như Lai đối với những việc xảy ra ở đời trước. Đây là trí lực thứ tư của Như Lai.

Nếu có người đến hỏi Ta về Trí lực thiên nhãn của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về Trí lực thiên nhãn của Như Lai. Đây là trí lực thứ năm của Như Lai.

⁷⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.687. 0187c13). Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.684. 0186b26); *Tap. 雜* (T.02. 0099.686. 0187b27); *Tap. 雜* (T.02. 0099.701. 0189a07); *Tăng. 增* (T.02. 0125.46.4. 0776b14); *Thập lực kinh* 十力經 (T.17. 780a. 0715c07); *Thập lực kinh* 十力經 (T.17. 780b. 0717c06); *Phật thập lực kinh* 佛十力經 (T.17. 781. 0718c08); *Tín giải trí lực kinh* 信解智力經 (T.17. 802.1. 0747a19); *A. 6.64 - III. 417; A. 10.21 - V. 32.*

⁷⁸ Nguyên tác: Tự dĩ lạc thọ (自以樂受).

Nếu có người đến hỏi Ta về Trí lực lậu tận của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về Trí lực lậu tận của Như Lai. Đây là trí lực thứ sáu của Như Lai.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

688. BẢY SỨC MẠNH⁷⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bảy sức mạnh. Là bảy sức mạnh nào? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ.

Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Tín lực, tinh tấn lực,	Tâm lực và quý lực,
Chánh niệm, định, tuệ lực,	Đây gọi là bảy lực,
Người thành tựu bảy lực,	Được sạch các hữu lậu.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

689. THÀNH TỰU BẢY SỨC MẠNH⁸⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bảy sức mạnh... *(giống như bài kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn sau)*:

– Cho nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy cần phải học như vậy: “Ta nên thành tựu sức mạnh của niềm tin.” Cũng vậy, đối với sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ cũng cần phải học.

⁷⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.688. 0187c27). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.689-690. 0188a06-a12); A. 7.3 - IV. 3.

⁸⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.689. 0188a06). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.688. 0187c27); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.690. 0188a12); A. 7.3 - IV. 3.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

690. CÔNG NĂNG CỦA BẢY SỨC MẠNH⁸¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bảy sức mạnh... *(giống như kinh trên đã nói, chỉ có khác là thêm vào đoạn sau)*:

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

Tín lực, tinh tấn lực,	Tâm lực và quý lực,
Niệm lực, định, tuệ lực,	Đó gọi là bảy lực,
Người thành tựu bảy lực,	Chóng dứt các hữu lậu.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

691. NÓI RỘNG BẢY SỨC MẠNH⁸²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bảy sức mạnh? Những gì là bảy? Sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ.

Thế nào là sức mạnh của niềm tin? Nghĩa là Tỳ-kheo phát khởi niềm tin sâu xa và kiên cố đối với đức Như Lai mà ngay cả chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn cho đến chư vị đồng pháp khác cũng không thể phá hoại được. Đó gọi là sức mạnh của niềm tin.

Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Nghĩa là khéo thành tựu bốn chánh đoạn... *(chi tiết như kinh trên đã nói)*.

Thế nào là sức mạnh của xấu hổ? Nghĩa là có tâm xấu hổ đối với những pháp ác và bất thiện... *(chi tiết như kinh trên đã nói)*.

⁸¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.690. 0188a12). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.688. 0187c27); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.689. 0188a06); A. 7.3 - IV. 3.

⁸² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.691. 0188a19). Tham chiếu: A. 7.4 - IV. 3.

Thế nào là sức mạnh của tự thẹn? Nghĩa là biết tự thẹn với những điều đáng tự thẹn, tự thẹn đối với những pháp ác và bất thiện đã khởi... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của niệm? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn niệm xứ... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của định? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn thiền... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của tuệ? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn Thánh đế... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

692. TÁM SỨC MẠNH⁸³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có tám thứ sức mạnh. Những gì là tám? Sức mạnh của vua chúa là tự do,⁸⁴ sức mạnh của đại thần là giải quyết sự việc, sức mạnh của phụ nữ là phần hận, oán kết, sức mạnh của trẻ con là khóc lóc, sức mạnh của người ngu là chê bai, sức mạnh của người hiền trí là xét rõ sự thật, sức mạnh của bậc xuất gia là nhẫn nhục và sức mạnh của bậc nghe nhiều là tư duy.⁸⁵

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

693. NÓI RỘNG VỀ TÁM SỨC MẠNH⁸⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(*Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác là thêm vào đoạn sau*):

⁸³ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.692. 0188b02). Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.693. 0188b08); *Tăng. 增* (T.02. 0125.38.1. 0717b17); A. 8.27 - IV. 223.

⁸⁴ Nguyên tác: Tự tại (自在). A. 8.27 - IV. 223: *Issariya* (uy quyền).

⁸⁵ Nguyên tác: Kế số (計數), có lẽ được dịch từ *paṭisaṅkhā*. Ở đây, *paṭisaṅkhā* vừa có nghĩa là “tư duy” (思惟) vừa có nghĩa là “số đếm” (計數). Theo ngữ cảnh, nên hiểu theo nghĩa thứ nhất.

⁸⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.693. 0188b08). Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.692. 0188b02); *Tăng. 增* (T.02. 0125.38.1. 0717b17); A. 8.27 - IV. 223.

– Sức mạnh của vua chúa là tự do. Bởi vì vua chúa thể hiện sức mạnh uy quyền một cách tự tại.

Sức mạnh của đại thần là giải quyết sự việc. Bởi vì đại thần thể hiện sức mạnh uy quyền nơi việc giải quyết sự việc.

Sức mạnh của phụ nữ là phần hận, oán kết. Bởi vì phương cách thể hiện sức mạnh của phụ nữ là phần hận, oán kết.

Sức mạnh của trẻ con là khóc lóc. Bởi vì phương cách thể hiện sức mạnh của trẻ con là sự khóc lóc.

Sức mạnh của người ngu là chê bai. Bởi vì phương cách của người ngu khi tiếp xúc sự việc là chê bai, hủy hoại.

Sức mạnh của người trí là xét rõ sự thật. Bởi vì người trí luôn thể hiện ở việc xét rõ sự thật.

Sức mạnh của bậc xuất gia là nhẫn nhục. Bởi vì bậc xuất gia luôn thể hiện nhẫn nhục.

Sức mạnh của bậc nghe nhiều là tư duy. Bởi vì bậc nghe nhiều thường thể hiện sự tư duy, giản trách.⁸⁷

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

694. SỨC MẠNH CỦA BẬC A-LA-HÁN⁸⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài, sau đó ngồi sang một bên rồi bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo đã dứt sạch phiền não thì có bao nhiêu sức mạnh?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Tỳ-kheo đã sạch phiền não có tám sức mạnh. Đó là tám sức mạnh nào? Nghĩa là tâm của Tỳ-kheo đã sạch phiền não luôn thuận hướng đến viễn ly, chảy xuôi về viễn ly, chảy sâu vào viễn ly; thuận hướng đến xuất ly, chảy xuôi về xuất ly, chảy sâu vào xuất ly; thuận hướng đến Niết-bàn, chảy xuôi về Niết-bàn, chảy sâu vào Niết-bàn. Tỳ-kheo nhìn thấy năm dục như nhìn thấy hầm lửa. Khi

⁸⁷ Nguyên tác: Tư duy, kế số (思惟計數). Kế số (計數) có lẽ được dịch từ *paṭisaṅkhā*. Ở đây, *paṭisaṅkhā* còn có nghĩa là “giản trách” (簡擇).

⁸⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.694. 0188b18). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; A. 10.90 - V. 174.

đã nhìn thấy được như vậy rồi, tâm vị ấy không trụ lâu nơi niệm tưởng về dục, không trụ lâu nơi cảm thọ về dục, không trụ lâu nơi niệm tham đắm dục; vị ấy tu tập bốn niệm xứ, bốn chánh đoạn, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần và Thánh đạo tám chi.

Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

695. TỖ-KHEO KHÁC HỎI PHẬT (1)⁸⁹

Như kinh “Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi”,⁹⁰ kinh “Tỳ-kheo khác hỏi Phật” này cũng nói giống như vậy.

696. HỎI CÁC TỖ-KHEO⁹¹

Kinh “Hỏi các Tỳ-kheo” ở đây cũng nói tương tự như kinh “Tỳ-kheo khác hỏi Phật” ở trên.

697. CHÍN SỨC MẠNH⁹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có chín sức mạnh. Là chín sức mạnh nào? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định, sức mạnh của tuệ, sức mạnh của tư duy⁹³ và sức mạnh của tu tập.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁸⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.695. 0188b29). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; A. 10.90 - V. 174.

⁹⁰ Tức *Tạp. 雜* (T.02. 0099.694. 0188b18) trên.

⁹¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.696. 0188c02). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; A. 10.90 - V. 174.

⁹² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02.0099.697. 0188c03). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; A. 10.90 - V. 174.

⁹³ Nguyên tác: Số lực (數力). Xem chú thích 85, kinh số 692, quyển 26, tr. 785; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.692. 0188b02).

698. NÓI RỘNG VỀ CHÍN SỨC MẠNH⁹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có chín sức mạnh. Là chín sức mạnh nào? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của xấu hổ, sức mạnh của tự thẹn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định, sức mạnh của tuệ, sức mạnh của tư duy⁹⁵ và sức mạnh của tu tập.

Thế nào là sức mạnh của niềm tin? Nghĩa là Tỳ-kheo phát khởi niềm tin sâu xa và kiên cố đối với đức Như Lai... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của tinh tấn? Nghĩa là khéo thành tựu bốn chánh đoạn... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của xấu hổ?... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của tự thẹn?... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của niệm? Nghĩa là sống quán thân trên nội thân... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của định? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn thiền... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của tuệ? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn Thánh đế... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của tư duy? Nghĩa là vị Thánh đệ tử ở trong phòng vắng, hoặc bên gốc cây tư duy như vậy: “Những ai thân làm việc ác, miệng nói lời ác thì người ấy sẽ chịu quả báo xấu ác trong đời hiện tại và cả đời sau... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Thế nào là sức mạnh của tu tập? Nghĩa là tu tập thành tựu bốn niệm xứ... (*chi tiết như kinh trên đã nói*).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

699. MƯỜI SỨC MẠNH⁹⁶

Tôi nghe như vậy:

⁹⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.698. 0188c08). Tham chiếu: A. 8.28 - IV. 223; A. 10.90 - V. 174.

⁹⁵ Nguyên tác: Số lực (數力). Xem chú thích 85, kinh số 692, quyển 26, tr. 785; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.692. 0188b02).

⁹⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.699. 0188c21).

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có mười sức mạnh. Là mười sức mạnh nào? Đó là sức mạnh của vua chúa là tự do; sức mạnh của đại thần là quyết đoán sự việc; sức mạnh của người thợ là chế tạo máy móc; sức mạnh của kẻ trộm cướp là đao kiếm; sức mạnh của phụ nữ là phần hận, oán kết; sức mạnh của trẻ con là sự khóc lóc; sức mạnh của người ngu là chê bai; sức mạnh của người hiền trí là xét rõ sự thật; sức mạnh của bậc xuất gia là nhẫn nhục và sức mạnh của bậc nghe nhiều là tư duy.⁹⁷

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

700. NÓI RỘNG VỀ MƯỜI SỨC MẠNH⁹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

– Sức mạnh của vua chúa là tự do. Bởi vì vua chúa thể hiện sức mạnh uy quyền một cách tự tại.

Sức mạnh của đại thần là quyết đoán sự việc. Bởi vì đại thần thể hiện sức mạnh uy quyền nơi việc quyết đoán sự việc.

Sức mạnh của người thợ là chế tạo máy móc. Bởi vì người thợ thể hiện sức mạnh nơi tay nghề chế tạo máy móc tinh xảo của mình.

Sức mạnh của trộm cướp là đao kiếm. Bởi vì những tên trộm cướp thể hiện sức mạnh bằng đao kiếm.⁹⁹

Sức mạnh của phụ nữ là phần hận, oán kết. Bởi vì phương cách thể hiện sức mạnh của phụ nữ là phần hận, oán kết.

Sức mạnh của trẻ con là khóc lóc. Bởi vì phương cách thể hiện sức mạnh của trẻ con là khóc lóc.

Sức mạnh của người ngu là chê bai. Bởi vì phương cách của người ngu khi tiếp xúc sự việc là chê bai, hủy hoại.

⁹⁷ Nguyên tác: Số lực (數力). Xem chú thích 85, kinh số 692, quyển 26, tr. 785; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.692. 0188b02).

⁹⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.700. 0188c28).

⁹⁹ Để bản Đại Chánh kể đến sức mạnh thứ 4 thì nhảy đến sức mạnh thứ 10. Bản Việt dịch tham chiếu các bản Tổng, Nguyên, Minh bổ sung đầy đủ 10 sức mạnh.

Sức mạnh của người trí là xét rõ sự thật. Bởi vì người trí luôn thể hiện ở việc xét rõ sự thật.

Sức mạnh của bậc xuất gia là nhẫn nhục. Bởi vì bậc xuất gia luôn thể hiện sức mạnh nhẫn nhục.

Sức mạnh của bậc nghe nhiều là tư duy. Bởi vì bậc nghe nhiều luôn thể hiện sự tư duy, giản trạch.¹⁰⁰

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời đức Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

701. MƯỜI LỰC CỦA NHƯ LAI¹⁰¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Như Lai có mười năng lực thù thắng. Do đã thành tựu những năng lực này nên Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt đến chỗ tối thắng như Phật quá khứ, có thể chuyển bánh xe pháp, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử.

Mười năng lực ấy là những gì? Là Như Lai biết đúng như thật về mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý.¹⁰² Đây là năng lực đầu tiên của Như Lai... (cho đến) Như Lai đã dứt sạch các phiền não... (như kinh trên đã nói).¹⁰³

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

702. TRÍ LỰC CỦA NHƯ LAI¹⁰⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

¹⁰⁰ Nguyên tác: Kế số (計數). Xem chú thích 87, kinh số 693, quyển 26, tr. 786; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.693. 0188b08).

¹⁰¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.701. 0189a07). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.684. 0186b26; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.686. 0187b27); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.687. 0187c13). *Tăng. 增* (T.02. 0125.46.4. 0776b14); *Thân mao hỷ thụ kinh* 身毛喜豎經 (T.17. 757.1. 0591c11); *Thập lực kinh* 十力經 (T.17. 780a. 0715c07); *Thập lực kinh* 十力經 (T.17. 780b. 0717c06); *Phật thập lực kinh* 佛十力經 (T.17. 781. 0718c08); *Tín giải trí lực kinh* 信解智力經 (T.17. 802.1. 0747a19); *M. 12, Mahāsīhanāda Sutta* (Đại kinh sư tử hống); A. 6.64 - III. 417; A. 10.21 - V. 32.

¹⁰² Nguyên tác: Xứ phi xứ như thật tri (處非處如實知). Xem thêm kinh số 684, quyển 26, tr. 778; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.684. 0186c16).

¹⁰³ Bản Hán tinh lược, xem nội dung đầy đủ trong *Tạp. 雜* (T.02. 0099.684. 0186b26).

¹⁰⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.702. 0189a14).

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ có khác biệt là thêm vào đoạn):

– Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực biết mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí lực biết mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý của Như Lai... *(như vậy cho đến đoạn):* Trí lực sạch hết phiền não của Như Lai... *(như kinh trên đã nói đầy đủ).*¹⁰⁵

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

703. TRÍ VÔ ÚY CỦA NHƯ LAI¹⁰⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu như có pháp nào mà trong mỗi pháp đó được tâm rõ biết rồi tác chứng thì hết thấy đều được sanh ra từ Trí vô úy của Như Lai. Nếu Tỳ-kheo nào đến làm đệ tử của Như Lai với tâm không dối trá, không quanh co, ngay thẳng chánh trực thì Như Lai sẽ vì vị ấy mà nói pháp, giáo giới, chỉ dạy. Nếu buổi sáng Như Lai nói pháp, giáo giới, chỉ dạy cho vị ấy thì đến buổi trưa vị ấy sẽ đạt đến chỗ thăng tiến. Nếu chiều tối Như Lai nói pháp, giáo giới, chỉ dạy cho vị ấy thì đến sáng hôm sau vị ấy sẽ đạt đến chỗ thăng tiến. Khi Như Lai chỉ dạy như vậy rồi, vị ấy sanh tâm chánh trực, thật thì biết là thật, không thật thì biết là không thật, trên thì biết là trên, không phải trên thì biết là không phải trên. Những gì nên biết, nên thấy, nên thành tựu, nên giác tri, vị ấy thấy đều biết rõ. Những điều này là chân thật.

Lại nói đến năm sức mạnh của bậc Hữu học và mười năng lực của Như Lai. Những gì là năm sức mạnh của bậc Hữu học? Đó là sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của niệm, sức mạnh của định và sức mạnh của tuệ. Mười năng lực của Như Lai là những năng lực nào? Đó là Như Lai biết đúng như thật về mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý... *(như kinh trên đã nói rõ mười lực).*¹⁰⁷

Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực biết mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý của Như Lai thì Ta sẽ y cứ theo chỗ thấy biết, giác ngộ, thành tựu Đẳng chánh giác mà giảng nói cho họ về trí biết mọi trường hợp đúng

¹⁰⁵ Bản Hán tinh lược, xem nội dung đầy đủ trong *Tap. 雜* (T.02. 0099.687. 0187c13).

¹⁰⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.703. 0189a20).

¹⁰⁷ Bản Hán tinh lược, xem nội dung đầy đủ trong *Tap. 雜* (T.02. 0099.684. 0186b26).

đạo lý và không đúng đạo lý của Như Lai... (*cho đến*) có người hỏi về trí lực sạch hết phiền não của Như Lai thì Ta cũng nói như vậy.

Này các Tỳ-kheo! Đối với trí biết mọi trường hợp đúng đạo lý và không đúng đạo lý, Ta nói đó là định chứ chẳng phải không phải định... (*cho đến*)¹⁰⁸ đối với trí lực sạch hết phiền não, Ta nói đó là định chứ chẳng phải không phải định. Ở đây, định là chánh đạo, còn không định là tà đạo.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

704. TƯ DUY CHÂN CHÁNH¹⁰⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Những ai tư duy bất chánh thì phiền não¹¹⁰ tham dục chưa sanh khởi liền sanh khởi, phiền não tham dục đã sanh khởi sẽ càng tăng trưởng; phiền não sân hận, phiền não thù miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ chưa sanh khởi liền sanh khởi; phiền não sân hận, thù miên, trạo cử và phiền não nghi ngờ khi đã sanh khởi sẽ tăng trưởng thêm. Niệm giác chi¹¹¹ chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi, niệm giác chi đã sanh khởi sẽ bị thoái giảm. Trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi; trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi đã sanh khởi sẽ bị thoái giảm.

Nếu Tỳ-kheo nào tư duy chân chánh thì phiền não tham dục chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi, phiền não tham dục đã sanh khởi sẽ được đoạn dứt; phiền não sân hận, phiền não thù miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ chưa sanh khởi sẽ không sanh khởi, nếu đã sanh khởi sẽ được đoạn dứt. Niệm giác chi chưa sanh khởi liền sanh khởi, niệm giác chi đã sanh khởi sẽ càng tăng trưởng; trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi chưa sanh khởi sẽ sanh khởi, nếu đã sanh khởi sẽ càng tăng trưởng.

¹⁰⁸ Bản Hán tinh lược, xem nội dung đầy đủ trong *Tạp. 雜* (T.02. 0099.687. 0187c13).

¹⁰⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.704. 0189b10). Tham chiếu: S. 46.23-24 - V. 84; S. 46.35 - V. 93.

¹¹⁰ Nguyên tác: Cái (蓋, *nīvaraṇa*): Triền cái, sự ngăn che, tên khác của phiền não.

¹¹¹ Niệm giác chi (念覺支, *sati sambojjhaṅga*), một chi trong bảy giác chi.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

705. PHÁP KHÔNG THOÁI THẤT¹¹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm pháp làm cho thoái thất. Là năm pháp nào? Đó là tham dục, sân hận, thù miên, trạo cử và nghi. Đây là những pháp làm cho thoái thất.

Tu tập bảy giác chi, tinh chuyên tu tập khiến những pháp này tăng trưởng lớn mạnh, đây là bảy pháp không thoái thất. Là bảy pháp nào? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi,¹¹³ hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Đây là những pháp không thoái thất.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

706. GIÁC CHI LÀ MẮT SÁNG¹¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm pháp có thể khiến chúng sanh trở nên mê muội, khiến chúng sanh trở nên u tối, khiến chúng sanh trở nên vô tri, trở nên thiếu trí tuệ, không sáng suốt, không thành tựu Đẳng giác, không hướng đến Niết-bàn. Là năm pháp nào? Đó chính là tham dục, sân hận, thù miên, trạo cử và nghi. Năm pháp này khiến chúng sanh trở nên mê muội, khiến chúng sanh trở nên u tối, khiến chúng sanh trở nên vô tri, trở nên thiếu trí tuệ, không sáng suốt, không thành tựu Đẳng giác, không hướng đến Niết-bàn.

Có bảy giác chi có thể làm ánh sáng lớn, có thể làm đôi mắt tốt, khiến chúng sanh tăng trưởng trí tuệ, có được sự sáng suốt, thành tựu Chánh giác, hướng đến Niết-bàn. Là những giác chi nào? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Bảy

¹¹² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.705. 0189b24). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.707. 0189c14); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.708. 0190a80); S. 46.36 - V. 94; S. 46.37 - V. 94.

¹¹³ Nguyên tác: Ý giác chi (猗覺支, *passaddhi sambojjhaṅga*), còn gọi là “khinh an giác chi.”

¹¹⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.706. 0189c02). Tham chiếu: S. 46.40 - V. 97; It. 82.

pháp này làm ánh sáng lớn, làm đôi mắt, khiến chúng sanh tăng trưởng trí tuệ, có được sự sáng suốt, thành tựu Chánh giác, hướng đến Niết-bàn.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

707. CHƯƠNG NGẠI VÀ NGĂN CHE¹¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có năm thứ chướng ngại và ngăn che,¹¹⁶ là phiền não nơi tâm, có thể khiến cho trí tuệ yếu kém, là điều chướng ngại, không được sáng suốt, không thành tựu Chánh giác, không hướng đến Niết-bàn. Đó là năm chướng ngại và ngăn che nào? Đó là phiền não tham dục, phiền não sân hận, phiền não thù miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ. Năm chướng ngại và ngăn che này là thứ ngăn che, là thứ chướng ngại, gây nên phiền não nơi tâm, khiến cho trí tuệ yếu kém, là điều chướng ngại, không được sáng suốt, không thành tựu Chánh giác, không hướng đến Niết-bàn.

Nếu những ai biết tu tập bảy giác chi sẽ không bị ngăn che, không bị chướng ngại, không bị phiền não nơi tâm, lại được tăng trưởng trí tuệ, có được sáng suốt, thành tựu Chánh giác, hướng đến Niết-bàn. Những gì là bảy giác chi? Đó là niệm giác chi... (cho đến) xả giác chi (như kinh trên đã nói).¹¹⁷ Như vậy, nếu biết tu tập bảy giác chi này sẽ không bị ngăn che, không bị chướng ngại, không bị phiền não nơi tâm, lại được tăng trưởng trí tuệ, có được sáng suốt, thành tựu Chánh giác, hướng đến Niết-bàn.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

Tham dục và sân hận,	Thù miên, trạo cử, nghi,
Năm thứ che đây này,	Khiến phiền não tăng trưởng.
Năm thứ che thế nhân,	Đắm sâu thì khó thoát,
Chúng ngăn che chúng sanh,	Khiến chẳng thấy chánh đạo.
Nếu tu bảy giác chi,	Thì có thể soi sáng,
Chân lý chắc thật này,	Bậc Đẳng Giác đã nói.
Niệm giác chi đứng đầu,	Trạch pháp chánh tư duy,
Tinh tấn, khinh an, hỷ,	Tam-muội, xả giác chi.

¹¹⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.707. 0189c14). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.705. 0189b24). S. 46.34 - V. 93; S. 46.37:1-37:2 - V. 94; S. 46.38; S. 46.39:2.3 - V. 96; S. 46.55:23 - V. 121; A. 5.51:2 - III. 63.

¹¹⁶ Nguyên tác: Chướng (障, *āvaraṇa*), cái (蓋, *nīvaraṇa*).

¹¹⁷ Bản Hán tinh lược, xem nội dung đầy đủ trong *Tạp. 雜* (T.02. 0099.706. 0189c02).

Như bảy giác chi này, Là chánh đạo của Phật,¹¹⁸
Thuận theo Đại Tiên Nhân,¹¹⁹ Thoát khỏi lo sanh tử.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

708. HẠT GIỐNG VÀ CỘI CÂY¹²⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Như người thiện nam từ bỏ sự nghiệp thế gian để xuất gia học đạo, đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Tuy đã xuất gia như vậy, nhưng trong số họ lại có hạng người mê muội. Mặc dù sống nơi làng xóm, thành ấp, sáng sớm đắp y, ôm bát vào thôn xóm khát thực, nhưng vị ấy lại không khéo phòng hộ tự thân, không chế ngự các căn, không giữ chánh niệm, nên khi nhìn thấy thiếu nữ trẻ trung xinh đẹp liền sanh đắm nhiễm, suy nghĩ bất chánh, tâm chạy theo tướng, khởi niệm tưởng về sắc dục. Vì tâm dục lớn mạnh, thiêu đốt thân tâm, nên vị ấy xả giới, tự mình thoái lui. Người đã nhàm chán sự nghiệp thế gian, xuất gia học đạo mà còn đắm nhiễm trở lại thì tội lỗi càng tăng, tự làm tổn hại, che lấp, chìm đắm.

Có năm loại cây lớn, tuy hạt giống rất nhỏ nhưng cây sanh trưởng rất to lớn, lại có khả năng che phủ các loại cây tạp nhỏ, khiến chúng âm u héo úa, không sanh trưởng được. Đó là năm loại cây nào? Đó là cây Kiện-giá-gia,¹²¹ cây Ca-tỳ-đa-la,¹²² cây A-thấp-ba-tha,¹²³ cây Ưu-đàm-bát-la¹²⁴ và cây Ni-câu-lưu-tha.¹²⁵

Cũng vậy, có năm loại cây tâm,¹²⁶ tuy hạt giống rất nhỏ, nhưng dần dần lớn lên, che lấp các phần đoạn, có thể khiến các phần đoạn khác bị che lấp tàn rụi. Đó là năm tâm nào? Đó là phiền não tham dục dần tăng trưởng; phiền não sân hận, phiền não thù miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ cũng dần tăng trưởng. Vì năm tâm này tăng trưởng nên khiến tâm thiện bị che lấp tàn rụi.

¹¹⁸ Nguyên tác: Mâu-ni (牟尼).

¹¹⁹ Nguyên tác: Đại Tiên Nhân (大仙人), chỉ cho đức Phật.

¹²⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.708. 0190a08). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.705. 0189b24); S. 46.36 - V. 94; S. 46.39 - V. 96.

¹²¹ Kiện-giá-da (捷遮耶, Kacchaka).

¹²² Ca-tỳ-đa-la (迦埤多羅, Kapitthaka).

¹²³ A-thấp-ba-tha (阿濕波他, Assattha).

¹²⁴ Ưu-đàm-bát-la (優曇鉢羅, Udumbara).

¹²⁵ Ni-câu-lưu-tha (尼拘留他, Nigrodha).

¹²⁶ Nguyên tác: Tâm thọ (心樹), dụ chỉ cho tâm ý và ý niệm của con người. Ý niệm sanh khởi giống như cây cối sanh trưởng, cho nên lấy cây cối để làm ví dụ.

Nếu khéo tu tập bảy giác chi, tinh chuyên tu tập như vậy rồi, sẽ thành tựu tâm không thoái lui. Những gì là bảy giác chi? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Như vậy, tu tập bảy giác chi, đã tinh chuyên tu tập rồi, sẽ thành tựu tâm không thoái giảm.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

709. ĐOẠN TRỪ VÀ TU TẬP¹²⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu Tỳ-kheo nào giữ tâm chuyên nhất, lắng nghe Chánh pháp thì có thể đoạn trừ được năm pháp; nếu biết tu tập bảy pháp sẽ giúp tâm đạt đến rốt ráo đầy đủ. Đoạn trừ được năm pháp nào? Đó là đoạn trừ được phiền não tham dục, phiền não sân hận, phiền não thù miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ. Đây là năm pháp cần phải đoạn trừ. Nên tu tập bảy pháp nào? Đó là tu tập niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Nếu biết tu tập bảy pháp này sẽ giúp tâm đạt đến viên mãn.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

710. LÌA THAM DỤC VÀ VÔ MINH¹²⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu vị Thánh đệ tử với lòng tin thanh tịnh, chuyên tinh nghe pháp sẽ đoạn trừ năm pháp, sau đó tu tập bảy pháp sẽ giúp vị ấy thành tựu viên mãn. Đoạn trừ năm pháp nào? Đó là đoạn trừ năm phiền não: Phiền não tham dục, phiền não sân hận, phiền não thù miên, phiền não trạo cử và phiền não nghi ngờ. Bảy pháp nào nên tu tập? Đó là tu tập niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi và xả giác chi. Bảy pháp này cần phải tu tập đầy đủ.

¹²⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.709. 0190b01). Tham chiếu: S. 46.38 - V. 95.

¹²⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.710. 0190b09).

Người có niềm tin thanh tịnh gọi là bậc Tâm giải thoát. Người có trí tuệ gọi là bậc Tuệ giải thoát. Người bị tham dục nhiễm tâm thì không thành tựu, không an vui, người bị vô minh nhiễm tâm thì trí tuệ không sáng suốt.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Lìa tham dục thì được tâm giải thoát, lìa vô minh thì được tuệ giải thoát. Nếu Tỳ-kheo đó đã lìa tham dục thì tự thân tác chứng tâm giải thoát, lìa vô minh thì được tuệ giải thoát, đây gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, tỏ ngộ ngã mạn,¹²⁹ vượt thoát khổ đau.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

711. KINH GIÁC CHI¹³⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại núi Kỳ-xà quật, thuộc thành Vương Xá.

Bấy giờ, có Vương tử Vô Úy¹³¹ ngày ngày tản bộ, thông thả dạo chơi. Lần nọ, vương tử đi đến chỗ đức Phật, đánh lễ thăm hỏi Thế Tôn xong, ngồi sang một bên rồi bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Có những Sa-môn, Bà-la-môn đưa ra kiến giải như vậy, lập luận như vậy: “Không có nhân, không có duyên khiến chúng sanh phiền não, cũng không có nhân, không có duyên khiến chúng sanh thanh tịnh.”¹³² Theo Thế Tôn thì thế nào?

Phật bảo Vô Úy:

– Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói ra lời này là người thiếu suy nghĩ, là mê muội, không sáng suốt, không tinh tường, không biết cân nhắc, không biết suy lường cho nên mới nói rằng: “Không có nhân, không có duyên khiến chúng sanh phiền não, cũng không có nhân, không có duyên khiến chúng sanh thanh tịnh.” Vì sao như vậy? Bởi vì sự thật là có nhân, có duyên khiến chúng sanh phiền não, cũng có nhân, có duyên khiến chúng sanh thanh tịnh.

Do nhân gì, duyên gì khiến chúng sanh phiền não? Nhân gì, duyên gì khiến chúng sanh thanh tịnh? Nghĩa là do tham dục của chúng sanh tăng thượng, nên đối với của cải và vật dụng của người khác lại khởi lòng tham rồi nói rằng: “Những vật này là sở hữu của tôi thì tốt, tôi ưa thích không muốn xa rời.” Đối với các chúng sanh khác thì người này lại khởi tâm sân hận, hung ác, tranh đua, muốn đánh, muốn trói, chèn ép, làm những việc trái đạo. Vì họ gây tạo các chướng nạn, không đoạn trừ sân hận, thân tham ngủ nghỉ, tánh thường biếng

¹²⁹ Nguyên tác: Mạn vô gián đẳng (慢無間等).

¹³⁰ Tựa đề đức Phật dạy trong nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.711. 0190b22). Tham chiếu: S. 46.56 - V. 126.

¹³¹ Vô Úy vương tử (無畏王子, Abhaya Rājakumāra).

¹³² Quan điểm “Vô nhân luận” (*Ahetukavāda*) của Makkhali Gosāla.

nhắc, tâm luôn loạn động, bên trong không tịch lặng, tâm thường ôm mối nghi, nghi những việc trong quá khứ, nghi những việc ở tương lai và nghi những việc trong hiện tại.

Này Vô Úy! Vì những nhân như vậy, những duyên như vậy khiến chúng sanh phiền não. Vì những nhân như vậy, những duyên như vậy khiến chúng sanh thanh tịnh.

Vô Úy lại bạch Phật:

– Thưa Cù-đàm! Một phần trói buộc, ngăn che đã đủ khiến cho tâm chúng sanh phiền não, huống gì là tất cả!

Vô Úy lại thưa:

– Kính bạch Cù-đàm! Do nhân gì, duyên gì mà chúng sanh thanh tịnh?

Phật bảo Vô Úy:

– Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào có một ý niệm thù thắng, quyết tâm thành tựu thì những việc đã làm từ lâu nay, những lời đã nói từ lâu nay, vị ấy khéo tùy thuận nhớ nghĩ. Bấy giờ, vị ấy tu tập niệm giác chi. Khi vị ấy tu tập niệm giác chi rồi thì niệm giác [chi] được đầy đủ; khi niệm giác [chi] đã được đầy đủ thì phải có tư duy phân biệt đối với việc lựa chọn pháp, nên bấy giờ vị ấy tu tập trạch pháp giác chi. Nhờ tu tập trạch pháp giác chi, nên trạch pháp giác chi được đầy đủ. Khi đã chọn lựa, phân biệt, suy xét pháp rồi thì phải tinh tấn nỗ lực, nên bấy giờ vị ấy tu tập tinh tấn giác chi. Tu tập tinh tấn giác chi rồi, nên tinh tấn giác chi được đầy đủ. Khi vị ấy đã đầy đủ tinh tấn phương tiện thì hoan hỷ sanh và lìa các niệm tưởng về thức ăn, bấy giờ vị ấy tu tập hỷ giác chi. Tu tập hỷ giác chi rồi nên hỷ giác chi được đầy đủ. Khi hỷ giác chi được đầy đủ thì thân tâm vị ấy được khinh an, bấy giờ vị ấy tu tập khinh an giác chi.¹³³ Nhờ tu tập khinh an giác chi rồi nên khinh an giác chi được đầy đủ. Khi thân đã được khinh an sẽ được an lạc, khi đã được an lạc thì tâm an định, bấy giờ vị ấy tu tập định giác chi. Nhờ đã tu định giác chi nên định giác chi được đầy đủ. Khi định giác chi đã đầy đủ thì tham ái đoạn diệt, đồng thời tâm xả sanh khởi, bấy giờ vị ấy tu xả giác chi. Nhờ đã tu xả giác chi nên xả giác chi được đầy đủ.

Như vậy, này Vô Úy! Vì nhân này, duyên này khiến chúng sanh thanh tịnh.

Vô Úy bạch Phật:

– Kính bạch Cù-đàm! Chỉ cần một phần trong bảy giác chi được đầy đủ cũng đã giúp chúng sanh thanh tịnh, huống gì là tất cả!

Vô Úy lại bạch Phật:

– Kính bạch Cù-đàm! Kinh này tên là gì và phải phụng trì thế nào?

Phật nói với Vương tử Vô Úy:

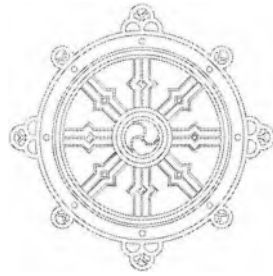
– Kinh này đặt tên là *Kinh giác chi*.

¹³³ Nguyên tác: Ý giác chi (猗覺支).

Vô Úy bạch Phật:

– Kính bạch Cù-đàm! Kinh này là giác phần tối thắng. Bạch Cù-đàm! Con là vương tử, đã an lạc mà vẫn luôn cầu an lạc, tuy nhiên con hiếm khi đi ra ngoài. Hôm nay con lên núi, toàn thân mệt lả, nhưng được nghe Cù-đàm giảng nói *Kinh giác chi* thì con đã quên hết mệt nhọc.

Đức Phật nói kinh này xong, Vương tử Vô Úy nghe lời Phật dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ, đứng dậy cúi lạy sát chân đức Phật rồi lui ra.¹³⁴



¹³⁴ Bản Hán, hết quyển 26.